

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

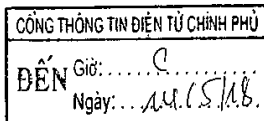
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2018/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp
ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Tờ trình số 1404/TTr-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu quy hoạch

a) Mục tiêu tổng quát

Đánh giá tiềm năng về trữ lượng, chất lượng và hiện trạng khai thác sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản cát san lấp trên vùng ven biển (hay vùng biển ven bờ) tỉnh Trà Vinh. Từ đó đề xuất giải pháp quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển trong các giai đoạn năm 2016 - 2020 và giai đoạn năm 2020 - 2030 nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản cát san lấp trên vùng biển ven bờ tỉnh Trà Vinh.

- Đánh giá, xác định tài nguyên, chất lượng và phân loại tài nguyên để có giải pháp quản lý, khai thác phù hợp đối với loại cát san lấp hiện có trên vùng biển ven bờ của tỉnh.

- Quy hoạch phân vùng khai thác, vùng cấm, tạm cấm hoạt động khai thác khoáng sản cát san lấp theo các giai đoạn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn khoáng sản cát san lấp ven biển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng bền vững và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung Quy hoạch

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020

Quy hoạch thăm dò, khai thác với hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm 02 khu vực: QHA-01, QHA-02 (thể hiện trên bản đồ quy hoạch kèm theo), vùng quy hoạch thăm dò, khai thác cách bờ biển gần nhất 3,3km ra ngoài khoảng 5,3km, với tổng diện tích là 4.332,45 ha, tài nguyên (cấp 333) đạt 107.939.847 m³, công suất thiết kế đưa vào thăm dò, khai thác là 10.793.983 m³ cụ thể như sau:

STT	Số hiệu vùng QH	Tên vùng QH	Diện tích (ha)	Tài nguyên cấp 333 (m ³)	Công suất thiết kế (m ³)
1	QHA-01	Thị xã Duyên Hải	2.475,63	62.633.439	6.263.343
2	QHA-02	Huyện Duyên Hải	1.856,82	45.306.408	4.530.640
Tổng cộng			4.332,45	107.939.847	10.793.983

b) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn năm 2020 - 2030

Quy hoạch thăm dò, khai thác với hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm 02 khu vực: QHB-03 và QHB-04 (thể hiện trên bản đồ quy hoạch kèm theo), vùng quy hoạch thăm dò, khai thác cách bờ biển gần nhất 5,3km ra ngoài khoảng 7,5km, với diện tích 4.631,02ha, tài nguyên (cấp 333) đạt 123.248.948 m³, công suất thiết kế đưa vào đấu giá thăm dò, khai thác là 12.324.894 m³, cụ thể như sau:

STT	Số hiệu vùng QH	Tên vùng QH	Diện tích (ha)	Tài nguyên cấp 333 (m ³)	Công suất thiết kế (m ³)
1	QHB-03	Thị xã Duyên Hải	3.513,15	94.855.050	9.485.505
2	QHB-04	Huyện Duyên Hải	1.117,87	28.393.898	2.839.389
Tổng cộng			4.631,02	123.248.948	12.324.894

(Đính kèm Báo cáo thuyết minh và bản đồ quy hoạch)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khoá IX - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 04/5/2018 và có hiệu lực từ ngày 15/5/2018.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, TN và MT, CT, XD, Quốc phòng, GT và VT;
- TT, TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TN và MT, CT, XD, GT và VT, KH vàĐT, TC, BCHQS, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng